

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày 03 tháng 5 năm 2019

V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông: Nguyễn Ánh Dương

*** Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu - Cán bộ nghỉ hưu tại xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên.

2. Ông Đào Xuân Hải - Cán bộ nghỉ hưu tại xã Cao Thượng, huyện Tân Yên.

*** Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

*** Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2019 (Án định thời gian mở lại phiên tòa) giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1987 (có mặt)

Cư trú: thôn M, xã L, huyện T, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu: thôn M, xã L, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 12/12/2018 của nguyên đơn là anh Đặng Văn Đ và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Anh và chị Phùng Thị H kết hôn ngày 15/11/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống với nhau được khoảng 10 tháng thì chị H tự ý bỏ nhà đi, gia đình hai bên đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức gì, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nơi cư trú cuối cùng của chị H: Thôn M, xã L, huyện T, tỉnh B. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2018/QĐST-VDS ngày 04/10/2018 của TAND huyện T đã tuyên bố chị Phùng Thị H mất tích kể từ ngày 04/10/2018. Nay anh Đ thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đ được ly hôn với chị Phùng Thị H.

Về con chung: Anh Đ xác định vợ chồng anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản làm việc ngày 25/12/2018 đối với ông Nguyễn Văn H - là Trưởng Công an xã L và ông Nguyễn Thành T - là trưởng thôn M cho biết: Hiện nay chị Phùng Thị H là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Sau khi kết hôn với anh Đ được một thời gian ngắn thì chị H tự ý bỏ nhà đi. Chị H đã vắng mặt tại địa phương từ năm 2009 đến nay, không về địa phương lần nào và cũng không có tin tức gì. Để đảm bảo quyền lợi của anh Đ, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đặng Văn Đ được ly hôn với chị Phùng Thị H.

* Tòa án nhân dân huyện T đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với chị Phùng Thị H gồm:

Ngày 19/12/2018 niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 313/TB-TLVA ngày 19/12/2018 đối với chị H.

Ngày 22/01/2019 niêm yết hợp lệ giấy triệu tập và quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 03/QĐ-CCTLCC ngày 22/01/2019 đối với chị H.

Ngày 04/3/2019 niêm yết hợp lệ giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 313/TB-TA ngày 04/3/2019 đối với chị H.

Ngày 19/3/2019 niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 313/TB-TA ngày 19/3/2019 và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số 40/TB-TA ngày 14/3/2019 đối với chị H.

Ngày 03/4/2019 niêm yết hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số 313/TB-TA ngày 03/4/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2019 và giấy triệu tập phiên tòa đối với chị H.

Ngày 18/4/2019 niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2019 đối với chị H.

Chị Phùng Thị H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Hường không có mặt để làm việc với Tòa án về những vấn đề liên quan vụ án mà chị H là bị đơn.

Toà án đã mở phiên hoà giải nhiều lần để hoà giải về quan hệ vợ chồng, tài sản, công nợ, án phí nhưng chị Phùng Thị H không có mặt để tham gia hòa giải.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến về việc giải quyết vụ án, không có chứng cứ gì khác giao nộp cho Toà án và cũng không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật, chị Hường không có mặt và chấp hành chưa nghiêm túc pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 144; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Đề nghị HĐXX, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn Đ được ly hôn chị Phùng Thị H.
2. Về con chung: Anh Đặng Văn Đ và chị Phùng Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về án phí: Anh Đặng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại biên bản xác minh ngày 25/12/2018 và tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2018/QĐST-VDS ngày 04/10/2018 của Tòa án

nhân dân huyện T (đang có hiệu lực pháp luật) đã xác định nơi cư trú cuối cùng của chị Phùng Thị H được xác định là: thôn M, xã L, huyện T, tỉnh B. Quá trình giải quyết về yêu cầu tuyên bố chị Phùng Thị H mất tích thì Tòa án đã thông báo tìm kiếm chị Hương trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vẫn không có tin tức về chị H. Do vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú cuối cùng của chị Phùng Thị H, niêm yết tại UBND xã L và trụ sở Tòa án nhân dân huyện T là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần 2 đối với chị Phùng Thị H nhưng chị H vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Về quan hệ vợ chồng của anh Đặng Văn Đ và chị Phùng Thị H thấy: Anh Đ, chị H có tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Ngày 15/11/2008, anh Đ, chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T và tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán địa phương. Anh Đặng Văn Đ và chị Phùng Thị H không vi phạm về điều kiện kết hôn, không vi phạm những quy định về trường hợp cấm kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh Đặng Văn Đ và chị Phùng Thị H được pháp luật công nhận là hợp pháp.

Xét về yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Văn Đ thấy: Thời gian đầu quan hệ vợ chồng giữa anh Đ, chị H chung sống hạnh phúc. Sau đó đến đầu năm 2009 dương lịch thì chị H bỏ nhà đi, nay vẫn không có tin tức gì. Đến nay vợ chồng anh Đ, chị H đã không cùng nhau chung sống được hơn 09 năm. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2018/QĐST-VDS ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố chị H mất tích.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng giữa anh Đặng Văn Đ và chị Phùng Thị H không đảm bảo hạnh phúc gia đình. Giữa vợ chồng anh Đ, chị H không có sự gần gũi, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình no ấm. Anh Đ, chị H có thời gian dài không cùng nhau chung sống, không quan tâm đến nhau và không có tin tức về nhau mặc dù chị H đã được thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không thấy về đoàn tụ vợ chồng. Nay chị H bị tuyên bố mất tích. Xét thấy tình trạng tình cảm vợ chồng của anh Đ, chị H ngày càng xa cách, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xác định tình cảm vợ chồng giữa anh Đ và chị H không còn chung sống, đoàn tụ được nên chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đặng Văn Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 2, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2, Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về con chung: Anh Đặng Văn Đ và chị Phùng Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Anh Đặng Văn Đ và chị Phùng Thị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51; khoản 2, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2, Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1, Điều 28; khoản 4, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn Đ được ly hôn chị Phùng Thị H.
2. Về con chung: Anh Đặng Văn Đ và chị Phùng Thị H không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Anh Đặng Văn Đ và chị Phùng Thị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Anh Đặng Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0002250 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B; anh Đặng Văn Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương